



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 2 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	03/02/1980	Kinh	Đại học	Lịch sử	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THPT Hạng III	Giáo viên Lịch sử	
2	Niê Y	Bích	Nam	12/03/2000	Ê đê	Đại học	Sư phạm Địa lý		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THPT Hạng III	Giáo viên Địa lý	Dân tộc thiểu số
3	Nguyễn Châu	Bình	Nữ	04/10/1998	Kinh	Đại học	Địa lý			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THPT Hạng III	Giáo viên Địa lý	
4	Ngô Thị Thảo	Phương	Nữ	25/02/1988	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp./

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1

(Kèm theo Thông báo số 436 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Đoàn Thị Bảo	Khanh	Nữ	11/03/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mi	Nữ	12/01/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân	
3	Nguyễn Thị Trúc	Liên	Nữ	15/02/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp	
4	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch sử	
5	Đặng Thị	Ánh	Nữ	15/03/1988	Kinh	Đại học	Cử nhân Văn học	A1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
6	Trương Thị Huyền	Trần	Nữ	24/01/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
7	Trần Thị	Tuyết	Nữ	28/04/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
8	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	Nữ	07/12/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
9	Đặng Quỳnh	Nga	Nữ	03/09/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
10	Đinh Thị Hoài	Thu	Nữ	18/10/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
11	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/05/1988	Kinh	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	B	B		Nhân viên Thủ quỹ		
12	Trần Lam	Linh	Nữ	15/01/1997	Kinh	Đại học	Tài Chính - Ngân hàng	TOEIC 500			Nhân viên Thủ quỹ		
13	Nguyễn Trương	Long	Nam	06/06/1980	Kinh	Đại học	Kế toán	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Thủ quỹ		

* Danh sách trên gồm 13 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS TÔ KÝ

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Vũ Thị Ngọc	Linh	Nữ	17/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
2	Lê Thị Ánh	Vy	Nữ	27/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch Sử	
3	Nguyễn Thị Huệ	Trân	Nữ	28/07/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	B1	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
4	Bạch Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	01/08/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
5	Nguyễn Chánh	Hà	Nam	09/11/2000	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
6	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	16/06/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích; Cử nhân Sư phạm Toán	B2	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
7	Đặng Thị Thục	Quyên	Nữ	29/12/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Toeic 665	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	2 Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
8	Vũ Thị	Loan	Nữ	21/01/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
9	Trần Thị	Nga	Nữ	02/11/1983	Kinh	Đại học	Vật lí học; Cao đẳng Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	

* Danh sách trên gồm 09 trường hợp./.

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS TAM ĐÔNG 1**

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Phạm Thị	Hương	Nữ	03/10/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Toeic 455	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
2	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	28/10/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
3	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	27/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
4	Cao Hồng	Trung	Nam	20/02/1984	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	B1	A		Nhân viên Y tế		

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỬA

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác		
1	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Công nghệ	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp
2	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	10/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học; Cử nhân Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn
3	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	05/01/1988	Kinh	Đại học	Ngữ Văn	B	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn
4	Trần Như	Huyền	Nữ	06/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn
5	Nguyễn Văn	Thiện	Nam	25/09/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục
6	Phạm Thị	Đẹp	Nữ	02/5/1990	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Tin học văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; Tiếng pháp B1	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác		
7	Trương Thị Quỳnh	Hương	Nữ	19/08/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; Tiếng pháp B1	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh
8	Phạm Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	15/04/1983	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	A2	Đại học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tin học
9	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	12/06/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán
10	Vũ Thị Cẩm	Vân	Nữ	17/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán
11	Võ Xum	Linh	Nam	15/05/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán
12	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	02/05/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán
13	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	29/08/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý
14	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/04/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý
15	Trịnh Văn	Thắng	Nam	08/10/1978	Kinh	Đại học	Công tác xã hội	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng nhận bồi dưỡng chức danh công tác xã hội viên hạng III	Nhân viên hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Lê Thị Hồng	Phúc	Nữ	01/03/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân	

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp./

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG**

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Trần Tấn	Phát	Nam	14/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
2	Lê Thị Việt	Hà	Nữ	28/02/1998	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ; Cử nhân Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
3	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	13/03/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B			Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
4	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	20/07/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
5	Nguyễn Tuấn	Cường	Nam	10/07/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
6	Nguyễn Duy	Hải	Nam	01/12/1993	Kinh	Thạc sĩ	Quang học (Vật lý); Cử nhân Sư phạm Vật lý		B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
7	Lý Nhật	Hoàng	Nam	24/11/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	HSK3	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
8	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	10/03/1990	Kinh	Trung cấp	Y sĩ		A		Nhân viên Y tế		
9	Lê Thị Ngọc	Tâm	Nữ	19/11/1985	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Y tế		
10	Phan Thị	Phương	Nữ	01/01/1985	Kinh	Đại học	Thư viện - Thông tin học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Thư viện		

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp./

UBND HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1
(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Lê Ngọc	Chi	Nữ	10/10/1991	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; HSK 3	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	Con thương binh; con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
2	Lê Đặng Hoàng	Điệp	Nữ	17/09/1991	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; HSK 2	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp./

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THẠNH**

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Nguyễn Thị	Tiếng	Nữ	12/02/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
2	Đào Thị	Khương	Nữ	15/05/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
3	La Khải	Tuấn	Nam	10/02/2000	Hoa	Đại học	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	Dân tộc thiểu số
4	Trần Thị Kim	Linh	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp				Kế toán		
5	Trần Ái	Khiêm	Nữ	25/11/1986	Kinh	Đại học	Kế toán	B1	B		Kế toán		

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp./

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẬY**

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Tăng Thị Yến	Nhi	Nữ	18/08/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
2	Đỗ Trọng	Hiền	Nam	17/01/1998	Kinh	Đại học	Địa lý	Pháp - B	Đại cương	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
3	Cao Thanh	Phong	Nam	10/02/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân	
4	Dương Hồng	Thôm	Nữ	10/02/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ học	B1	Đại cương	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
5	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	15/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
6	Trần Quốc	Tuấn	Nam	21/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
7	Nguyễn Thị Thái	Đào	Nữ	25/08/1983	Kinh	Đại học	Ngữ Văn	B	A	Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
8	Nguyễn Văn	Tạ	Nam	09/04/1979	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh - KTNN		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
9	Trần Văn	Định	Nam	01/04/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
10	Phạm Thị	Loan	Nữ	07/05/1986	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
11	Đinh Quang	Nhất	Nam	31/01/1991	Kinh	Đại học	Toán ứng dụng	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
12	Trần Hằng Bảo	Trâm	Nữ	21/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
13	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	Nam	28/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	

* Danh sách trên gồm 13 trường hợp./

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS ĐẶNG THỨC VINH

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Nguyễn Thị Thu	Phụng	Nữ	27/02/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
2	Vũ Thị Thanh	Sen	Nữ	25/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
3	Nguyễn Thị Trường	An	Nữ	19/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
4	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	16/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
5	Nguyễn Thị Thanh	Cúc	Nữ	15/01/1997	Kinh	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý; Sư phạm Hóa học	Ielts 5.0	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
6	Trương Ngọc Hoàng	Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
7	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	19/06/1997	Kinh	Đại học	Ngữ văn	A2	MOS	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
8	Bùi Việt	Bắc	Nam	27/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
9	Trịnh Thị Thuý	Linh	Nữ	16/06/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
10	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	02/02/1980	Kinh	Đại học	Văn học			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
11	Đào Thị	Thúy	Nữ	02/02/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	Con bệnh binh

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
12	Võ Thị Thuý	Giang	Nữ	03/02/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
13	Lê Huỳnh	Kim	Nữ	06/06/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
14	Lưu Xuân	Vinh	Nam	15/06/1984	Kinh	Đại học	Ngữ Văn	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	Con thương binh
15	Lê Thị	Lý	Nữ	01/02/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên ngữ văn	
16	Hoàng Nhật	Thắng	Nam	14/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
17	Nguyễn Thị Thuý	Ân	Nữ	16/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
18	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	10/07/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Sinh học	
19	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	10/10/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Pháp - B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
20	Lý Trọng	Nhân	Nam	21/10/1989	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
21	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	12/03/1998	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
22	Trần Thủy	Tiên	Nữ	15/11/1998	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Y tế		
23	Lê Thị	Hải	Nữ	20/01/1984	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Nhân viên Y tế		

* Danh sách trên gồm 23 trường hợp. /



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS ĐẠNG CÔNG BÌNH

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Nguyễn Tấn	Hiếu	Nam	06/08/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
2	Trần Thị	Huyền	Nữ	15/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	A	Tiếng Nga	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
3	Trần Tuấn	Thanh	Nam	16/07/1989	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Cao đẳng Sư phạm Anh văn	Đại học	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
4	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	19/12/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Hàn	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
5	Lê Đăng	Tuấn	Nam	02/08/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
6	Từ Thị Thùy	Trang	Nữ	20/06/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
7	Lê Hải	Thùy	Nữ	04/11/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
8	Từ Hữu	Nguyễn	Nam	15/02/1998	Hoa	Đại học	Sư phạm Toán		Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	Dân tộc thiểu số
9	Đỗ Mạnh	Danh	Nam	05/12/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
10	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	Nữ	30/08/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	A	Cao Đẳng		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
11	Hà Thị	Nguyệt	Nữ	18/02/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
12	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	03/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
13	Nguyễn Trí	Viễn	Nam	19/04/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
14	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	29/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
15	Lê Minh	Công	Nam	01/01/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	

* Danh sách trên gồm 15 trường hợp./

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS XUÂN THỚI THƯỢNG

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	09/06/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân	
2	Đặng Ngọc	Tuấn	Nam	07/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch sử	
3	Bùi Thị	Hồng	Nữ	15/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
4	Phạm	Hùng	Nam	09/05/1996	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
5	Nguyễn Thị Bé	Thu	Nữ	05/08/1993	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
6	Phạm Duy	Phước	Nam	14/03/1992	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
7	Hà Việt	Hường	Nữ	22/02/1994	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	A2		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
8	Mai Đức	Giang	Nam	02/10/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
9	Trần Minh	Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
10	Lê Quốc	Hợp	Nam	05/02/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
11	Lê Văn	Long	Nam	18/11/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
12	Dương Thị Thanh	Triều	Nữ	10/08/1984	Chăm	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
13	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	16/04/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
14	Mai Thế	Đoan	Nam	20/06/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1			Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
15	Vũ Thị Nhi	Nữ	Nữ	14/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	A	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	

* Danh sách trên gồm 15 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Võ Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
2	Lê Văn	Trọng	Nam	28/01/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
3	Huỳnh Đặng Kim	Yến	Nữ	15/04/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
4	Hàng Thị Anh	Hung	Nữ	10/06/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hoá hữu cơ; Cử nhân Sư phạm Hóa học	Toxic 550	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
5	Hoàng Vũ Trọng	Khôi	Nam	18/09/1987	Kinh	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất; Cử nhân Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Thể dục	
6	Lưu Lê	Na	Nữ	28/11/1994	Chăm	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Mỹ thuật	
7	Bùi Tuyết	Hàng	Nữ	30/08/1982	Kinh	Đại học	Ngữ văn	B	A	Chứng chỉ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
8	Phạm Thị Cẩm	Ly	Nữ	05/01/1997	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; Tiếng Hoa - A	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
9	Ngô Tấn	Đạt	Nam	13/06/1990	Kinh	Đại học	Kỹ Sư Công nghệ thông tin	A2	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tin học	
10	Vi Văn	Bảy	Nam	05/09/1993	Nùng	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	Dân tộc thiểu số
11	Đoàn Thị	Huyền	Nữ	28/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
12	Lê Văn	Thu	Nam	06/06/1976	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
13	Nguyễn Thị Phương	Hiền	Nữ	01/02/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
14	Nguyễn Phạm Thu	Hà	Nữ	30/11/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
15	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	01/01/1981	Kinh	Đại học	Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
16	Hoàng Thị Minh	Phụng	Nữ	20/04/1991	Kinh	Đại học	Toán tin	B	Đại học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
17	Hoàng Thị	Hương	Nữ	08/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
18	Vương Ngọc	Nhung	Nữ	07/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
19	Nguyễn Khánh	Dự	Nam	30/07/1998	Kinh	Đại học	Toán học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
20	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	07/09/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
21	Nguyễn Tấn	Khải	Nam	07/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
22	Dương Nhật Tú	Uyên	Nữ	10/10/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	

* Danh sách trên gồm 22 trường hợp./.

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Huỳnh Trương Thu	Thảo	Nữ	21/07/2021	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
2	Rơ Ô H'	An	Nữ	30/05/1995	Jrai	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch sử	Dân tộc thiểu số
3	Ngô Văn	Tâm	Nam	30/05/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch Sử	
4	Phạm Ngọc Trúc	Linh	Nữ	05/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
5	Trương Thị Kim	Phụng	Nữ	18/05/1997	Kinh	Đại học	Văn học	B1	MOS	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
6	Phùng Thị	Hóa	Nữ	08/11/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
7	Trần Thị	Tuyền	Nữ	01/03/1987	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; B Pháp	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	
8	Hoàng Thị Tuyết	Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Đại học	Toán ứng dụng	B	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
9	Lục Thị Như	Ý	Nữ	15/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
10	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
11	Đỗ Thị Thanh	Dung	Nữ	18/02/1996	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số; Cử nhân sư phạm Toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
12	Trần Văn	Quốc	Nam	20/02/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
13	Đào Trường	Xuân	Nam	09/11/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
14	Lương Ngọc	Quyền	Nam	21/07/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	
15	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	10/06/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
16	Trương Thanh	Hương	Nữ	04/12/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
17	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	Nữ	27/12/1992	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Cử nhân Sư phạm Vật lý	B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	
18	Nghiêm Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/04/1973	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Nhân viên Y tế		
19	Trần Minh	Thạch	Nam	07/10/1985	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Y tế		Bộ đội xuất ngũ
20	Nguyễn Thị Hà	Chi	Nữ	20/11/1994	Kinh	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	B		Nhân viên Y tế		
21	Phạm Xuân	Hiền	Nam	02/01/1972	Kinh	Trung cấp	Y sĩ y học cổ truyền	A1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Y tế		Bộ đội xuất ngũ
22	Nguyễn Kiều Thúy	Phi	Nữ	23/09/1983	Kinh	Đại học	Đông Nam Á (Du lịch)	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện		

* Danh sách trên gồm 22 trường hợp. /



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN**

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Nguyễn Thị	Tho	Nữ	01/02/1983	Kinh	Cao đẳng	Kế toán				Nhân viên Kế toán		
2	Bùi Thị	Hiền	Nữ	11/12/1994	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	TOEIC 555	B		Nhân viên Kế toán		
3	Tô Uyên	Phương	Nữ	18/06/1980	Kinh	Đại học	Kế toán				Nhân viên Kế toán		

* Danh sách trên gồm 03 trường hợp. 



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
TRƯỜNG THCS BÙI VĂN THỦ

(Kèm theo Thông báo số 136 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh	Vị trí việc làm	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
1	Hoàng Quang	Ty	Nam	09/03/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	B1	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Âm nhạc	Con thương binh
2	Bùi Xuân	Lai	Nam	30/01/1988	Mường	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Âm nhạc	Dân tộc thiểu số
3	Vũ Triệu	Ngọc	Nữ	14/12/1976	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	
4	Nguyễn Trọng	Hữu	Nam	12/10/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục chính trị	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Giáo dục công dân	
5	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	01/06/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
6	Trần Thị Bé	Thanh	Nữ	04/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
7	Đỗ Thị Thu	Hà	Nữ	08/01/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
8	Lý Kim	Yến	Nữ	09/11/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
9	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	07/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh	Vị trí việc làm	Ghi chú (Ưu tiên)
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			
10	Đào Duy	Quang	Nam	10/11/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
11	Trần Thị Diệu	Lan	Nữ	26/10/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ; Cử nhân Sư phạm Hóa học	B1	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Hóa học	
12	Lê Thị	Huệ	Nữ	12/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
13	Phan Thị Mộng	Cầm	Nữ	07/07/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A		Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	
14	Bùi Thị Minh	Trinh	Nữ	06/07/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
15	Nguyễn Thị Ánh	Hường	Nữ	04/07/1991	Kinh	Đại học	Cử nhân Sinh học	B1	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Sinh học	
16	Vũ Trần Hoàng Nhật	Tiến	Nam	10/08/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	Bộ đội xuất ngũ

* Danh sách trên gồm 16 trường hợp. 